|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** | | | | | |
| Môn học/hoạt động giáo dục: | | **TIẾNG VIỆT** | Lớp 3Đ | | |
| Tên bài dạy: | **ÔN TẬP CUỐI NĂM (T1)** | | | Tiết: | 239 | |
| Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 05 năm 2025 | | | | | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng (HTL) của HS. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 80 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong học kì II.

- Tìm và đặt được câu với từ đồng nghĩa. Chọn được từ có nghĩa trái ngược với từ đã cho để hoàn thành một số thành ngữ, tục ngữ

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ. Biết yêu quý bạn bè qua bài thơ.

Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc, phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

HS:SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động khởi động.** | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh hơn  + GV chiếu các bức tranh về các bài đọc đã học HS nhìn tranh nói tên bài tập đọc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **15’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***.* | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng, học thuộc lòng.**  - Kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài Tập đọc có độ dài khoảng 75 – 80 Tiếng trong các văn bản đã học ở học kì II hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc khoảng 80 tiếng/phút. Biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra HTL các khổ thơ hoặc bài thơ cần thuộc trong SGK Tiếng Việt 3, tập hai: Trên hồ Ba Bể, Sông quê, Nhớ Việt Bắc, Một mái nhà chung, Cu-ba tươi đẹp  Cách kiểm tra:  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  + GV nhận xét | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài.  - Khoảng 30% HS của lớp thực hiện đọc  - 2-3 HS đọc câu. |
| **10’** | **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành** | |
|  | ***1. Tìm từ có nghĩa giống nhau (BT2)***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS làm BT 2 trong SGK – chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn thành đoạn văn.  - YC HS làm bài vào vở BT.  - YC HS báo cáo kết quả. Đáp án  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Chọn từ có nghĩa trái ngược với từ đã cho để hoàn thành các thành ngữ, tục ngữ (BT 3)***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, gợi ý một số từ: | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài tập cá nhân  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - HS trình bày kết quả:  a) đất nước, nước, nước nhà, Tổ quốc, non sông, giang sơn  b) yêu đẩu: yêu, yêu quý, yêu mến, yêu thương, thương yêu, thân yêu.  c) chăm chỉ: chăm, siêng năng, cần cù, cần mẫn,...  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ hoàn thành bài.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình  a) Trên kính dưới nhường.  b) Hẹp nhà rộng bụng  c) Tuổi nhỏ chỉ lớn,  d) Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần. |
| **4’** | **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.** | |
| **1’** | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + GV cho cả lớp 1 nghe bài hát:  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  5**. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS hát cùng  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

................................................................................................................................................